

Phủ Yên, ngày 28 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc Hướng dẫn thống kê các giờ hoạt động chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ khác của giảng viên

Để thống nhất việc đánh giá sự thực hiện các nhiệm vụ của giảng viên trong năm học theo Quyết định số 205/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/05/2019, Hiệu trưởng giao trách nhiệm cho phòng Tổ chức hành chính soạn thảo: “Hướng dẫn thống kê các giờ hoạt động chuyên môn và nhiệm vụ khác của giảng viên”, để từ đó làm cơ sở đánh giá viên chức cuối năm học được chính xác, minh bạch và công bằng.

Nay Hiệu trưởng ra Thông báo này ban hành Hướng dẫn thống kê các giờ hoạt động chuyên môn và nhiệm vụ khác của giảng viên trường Đại học Xây dựng Miền Trung trong từng năm học.

Yêu cầu Trường các đơn vị và tất cả giảng viên trong Trường thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn này. Hàng năm nộp bảng tổng hợp thống kê về phòng Tổ chức hành chính trước tháng 30/6 để báo cáo Hội đồng đánh giá viên chức, người lao động vào cuối năm học. Văn bản Hướng dẫn gửi kèm theo Thông báo này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (báo cáo);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc;
- Lưu: VT, TCHC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS.KTS. Nguyễn Vũ Phương

HƯỚNG DẪN THỐNG KÊ GIỜ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN VÀ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC

(Kèm theo Thông báo số 12/TB-ĐHXDMT ngày 28 tháng 11 năm 2019 của
Hiệu trưởng về “Hướng dẫn thống kê giờ hoạt động chuyên môn và thực hiện
nhiệm vụ khác của giảng viên”)

1. HƯỚNG DẪN CHUNG

**1.1. Thống kê giờ hoạt động chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ khác
theo Điều 14 của Quyết định số 205/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/05/2019:**

1) Giảng viên phải dành ít nhất một quỹ thời gian làm việc trong năm học
theo quy định tại Điều 8 để làm nhiệm vụ chuyên môn và thực hiện các nhiệm
vụ khác. Nếu giảng viên không hoàn thành thì sẽ cho phép quy đổi giờ giảng
dạy hoặc giờ nghiên cứu khoa học sang giờ làm nhiệm vụ chuyên môn và thực
hiện các nhiệm vụ khác theo tỷ lệ 01 giờ chuẩn giảng dạy được quy đổi 05 giờ
khác; 01 giờ chuẩn nghiên cứu khoa học được quy đổi 03 giờ khác.

2) Giao cho Trưởng đơn vị hàng năm thống kê giờ khác báo cáo hiệu
trưởng trước khi đánh giá viên chức và người lao động hàng năm. Phòng Tổ
chức Hành chính hướng dẫn việc thống kê việc thực hiện các giờ hoạt động
chuyên môn và thực hiện các nhiệm vụ khác.

**1.2. Quy đổi giờ hoạt động chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ khác
theo khoản 12 Điều 11 của Quyết định số 205/QĐ-ĐHXDMT ngày
24/05/2019:**

a) Giảng viên tự học tập, bồi dưỡng và được cấp các chứng chỉ, chứng
nhận hoàn thành khóa học, chứng chỉ hành nghề được nhà trường tính vào khối
lượng hoàn thành nhiệm vụ khác. Mỗi chứng chỉ được tính 80 giờ, mỗi chứng
nhận được tính 40 giờ;

b) Giảng viên tham gia dự giờ hội giảng, dự giờ trao đổi chuyên môn do
khoa, bộ môn tổ chức trở lên; tham dự các hội nghị, hội thảo, seminar, sinh
hoạt các câu lạc bộ (không có bài viết, tham luận, báo cáo); hướng dẫn sinh



viên tập luyện hoặc trực tiếp tham các cuộc thi phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; tham gia các sự kiện của trường; sinh hoạt cấp đơn vị, cấp trường đầy đủ thì tính theo số buổi (4 giờ) thực tế tham gia;

c) Giảng viên tham gia trực chuyên môn ở khoa, bộ môn, tham gia hướng dẫn, giải đáp cho sinh viên học tập theo sự phân công của khoa, bộ môn thì được tính theo số buổi (4 giờ) thực tế được phân công và thực hiện;

d) Cán bộ đoàn thể từ cấp chi đoàn, công đoàn bộ phận trở lên (không thuộc trường hợp giảm định mức như Điều 12) nếu hoàn thành nhiệm vụ được tính 50 giờ/năm học;

e) Hỗ trợ trường, đơn vị trong công tác đối ngoại, kết nối với cựu sinh viên, liên hệ, vận động tài trợ, kết nối cộng đồng (không phải trách nhiệm của đơn vị đương nhiệm) được tính tối đa 50 giờ (được xác định cụ thể trong văn bản phân công của trường/ đơn vị);

Giờ hoạt động chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ khác các khoa phải gửi danh sách minh chứng đối với từng giảng viên về phòng Tổ chức hành chính trước tháng 5 hàng năm để báo cáo.

2. HƯỚNG DẪN CHI TIẾT VỀ VIỆC QUY ĐỔI GIỜ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÁC

2.1. Giảng viên tự học tập, bồi dưỡng và được cấp chứng chỉ được tính 80 giờ.

Ví dụ: Giảng viên Nguyễn Văn A trong năm học 2018-2019 đã học và được cấp chứng chỉ Tin học nâng cao, thì Nguyễn Văn A sẽ được tính 80 giờ hoạt động chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ khác trong năm học 2018-2019.

2.2. Giảng viên tự học tập, bồi dưỡng và được cấp chứng nhận được tính 40 giờ.

Ví dụ: Giảng viên Nguyễn Văn A trong năm học 2018-2019 đã học và được cấp chứng nhận tham gia khóa bồi dưỡng nghiệp vụ văn phòng, thì Nguyễn Văn A sẽ được tính 40 giờ hoạt động chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ khác trong năm học 2018-2019.

2.3. Giảng viên tham gia dự giờ hội giảng được tính 4 giờ/buổi; tham gia trao đổi chuyên môn do trường, khoa, bộ môn trở lên tổ chức được tính

4 giờ/buổi; tham gia các hội nghị, hội thảo, semina, sinh hoạt các câu lạc bộ (không có bài viết, tham luận và báo cáo) được tính 4 giờ/buổi.

Ví dụ: Giảng viên Nguyễn Văn A trong năm học 2018-2019 đã tham gia hội thảo cấp khoa 2 buổi (không có tham luận, báo cáo chỉ nghe và góp ý) thì ông A được tính 8 giờ hoạt động chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ khác trong năm học 2018-2019.

2.4. Hướng dẫn sinh viên tập luyện các cuộc thi phòng trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thì mỗi buổi được tính 4 giờ.

Ví dụ: Giảng viên Nguyễn Văn A trong năm học 2018-2019 đã hướng dẫn cho các sinh viên đội văn nghệ của khoa Xây dựng tập luyện trong 4 buổi thì ông A được tính 16 giờ hoạt động chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ khác.

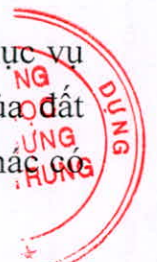
2.5. Tham gia các sự kiện của trường (không phải trách nhiệm của đơn vị đương nhiệm) thì được tính 4 giờ/buổi.

Các sự kiện của trường là các sự kiện: Tham gia vào ban tổ chức phục vụ Lễ khai giảng, các lễ kỷ niệm các ngày lễ lớn của Trường, của tỉnh, của đất nước, Hội thao cấp trường, Hội thảo, Hội nghị cấp trường và các sự kiện khác có tính chất tương tự.

Ví dụ: Trong năm học 2019-2020 giảng viên Nguyễn Văn A tham gia vào ban tổ chức phục vụ lễ khai giảng, lễ kỷ niệm 20-11, hội thảo ACAE, mỗi sự kiện tham gia 1 buổi thì ông A được tính 12 giờ hoạt động chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ khác trong năm học 2018-2019.

2.6. Tham gia sinh hoạt cấp khoa, cấp trường đầy đủ thì tính theo số buổi, mỗi buổi tính 4 giờ.

Ví dụ: Trong năm học có 3 buổi sinh hoạt cấp trường (học nghị quyết toàn trường, tập huấn toàn trường, phổ biến pháp luật toàn trường, tham gia đầy đủ các buổi chào cờ đầu tuần, đầu tháng, đọc bài học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Tham gia cùng với sinh viên thực hiện các hoạt động ngoại khóa, ngày công tác xã hội....); có 4 buổi sinh hoạt semina cấp khoa, 12 buổi họp khoa. Nếu những giảng viên tham gia đầy đủ thì được tính 76 giờ hoạt động chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ khác.



R

2.7. Tham gia trực chuyên môn ở khoa, bộ môn, tham gia hướng dẫn, giải đáp cho sinh viên theo sự phân công của khoa, bộ môn được tính 4 giờ/buổi.

Ví dụ: Trong năm học 2018-2019 giảng viên Nguyễn Văn A tham gia phụ đạo ôn tập cho sinh viên 3 buổi thì ông A được tính 12 giờ hoạt động chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ khác trong năm học 2018-2019.

2.8. Cán bộ đoàn thể từ cấp chi đoàn, công đoàn bộ phận trở lên (không thuộc trường hợp giảm định mức như Điều 12) nếu hoàn thành nhiệm vụ được tính 50 giờ/năm học.

Ví dụ: Trong năm học 2018-2019 giảng viên Nguyễn Văn A tham gia là ủy viên ban chấp hành chi đoàn khoa Xây dựng nếu hoàn thành nhiệm vụ thì ông A được tính 50 giờ hoạt động chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ khác trong năm học 2018-2019.

2.9. Hỗ trợ trường, đơn vị trong công tác đối ngoại, kết nối với cựu sinh viên, liên hệ, vận động tài trợ, kết nối cộng đồng (không phải trách nhiệm của đơn vị đương nhiệm) được tính tối đa 50 giờ (được xác định cụ thể trong văn bản phân công của trường/ đơn vị).

Ví dụ: Giảng viên Nguyễn Văn A tham gia kết nối với các cựu sinh viên của khoa Xây dựng thành một group và chia sẻ nhiều thông tin hoạt động của trường và việc làm từ phía các cựu sinh viên thì ông A sẽ được tính tối đa 50 giờ hoạt động chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ khác trong năm học 2018-2019./.

3. BIỂU MẪU THỐNG KÊ

....



**BẢNG THỐNG KÊ GIỜ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÁC
NĂM HỌC 2019 - 2020**

Họ và tên:

Đơn vị:

STT	Hoạt động khác	Số lượng hoặc tỉ lệ hoàn thành	Định mức giờ khác	Quy đổi (giờ)	Ghi chú
1	2	3	4	5=3x4	6
A	Tổng giờ hoạt động khác theo quy định	Giờ		273	Theo QĐ 205
B	Miễn, giảm định mức giờ hoạt động khác	Giờ		0	Theo QĐ 205
-				
-				
C	Tổng giờ hoạt động khác theo quy định sau khi được miễn giảm (C=A-B)	Giờ		273	Theo QĐ 205
D	Tổng giờ hoạt động khác thực tế	Giờ		0	
1	Chứng chỉ, chứng nhận				- Mỗi Chứng chỉ được tính 80 giờ, chứng nhận được tính 40 giờ.
-	Chứng chỉ.....		80giờ/cc	0	
-	Chứng nhận.....		40 giờ/cn	0	
2	Tham gia dự giờ hội giảng, dự giờ trao đổi chuyên môn do khoa, bộ môn tổ chức trở lên		4 giờ/buổi	0	Tính theo số buổi (4 giờ) thực tế tham gia
-			0	
3	Tham dự các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt các câu lạc bộ (không có bài viết, tham luận, báo cáo)		4 giờ/buổi	0	
-			0	
4	Hướng dẫn sinh viên tập luyện hoặc trực tiếp tham các cuộc thi phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao		4 giờ/buổi	0	Ghi cụ thể
-			0	Ghi cụ thể
5	Tham gia các sự kiện của trường; sinh hoạt cấp đơn vị, cấp trường đầy đủ		4 giờ/buổi	0	
-			0	Ghi cụ thể
6	Tham gia trực chuyên môn ở khoa, bộ môn, tham gia hướng dẫn, giải đáp cho sinh viên học tập		4 giờ/buổi	0	
-			0	Ghi cụ thể
7	Cán bộ đoàn thể từ cấp chi đoàn, công đoàn bộ phận trở lên	%	50 giờ/năm học		Hoàn thành nhiệm vụ được tính 50 giờ/năm học.
-				
8	Hỗ trợ trường, đơn vị trong công tác đối ngoại, kết nối với cựu sinh viên, liên hệ, vận động tài trợ (không phải trách nhiệm của đơn vị đương nhiệm)	%	50 giờ/năm		Tính tối đa 50 giờ (được xác định cụ thể trong văn bản phân công của trường/ đơn vị)
-				
E	Chênh lệch hoàn thành định mức giờ hoạt động khác (E=D-C)	Giờ		-273	
F	Tỉ lệ hoàn thành định mức giờ hoạt động khác (E=D/C*100%)	%		0.0%	

Ngày tháng năm 2019

NGƯỜI THỐNG KÊ

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

